

Bản án số: 14/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 27/8/2024

“V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tùng Long và ông Trần Văn Anh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn và giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Báo Ân, xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Báo Ân, xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân D kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 15/02/2005, sau khi kết hôn vợ chồng đi vào phường Long Thanh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống được một thời gian, đến năm 2015 thì trở về quê ở thôn Báo Ân, xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống anh D thiếu tôn trọng vợ con và thường xuyên có hành vi chửi bới xúc phạm chị dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn tiếng nói chung. Vì thế nên vợ chồng

đã sống ly thân, thời gian sống ly thân được khoảng 04 tháng nay. Chị nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân D.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 03 người con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 13/5/2005, Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/3/2014 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/10/2008. Đối với con chung Nguyễn Bảo T hiện nay đã trên 18 tuổi nên con ở với ai là tùy con. Vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Bảo A và Nguyễn Bảo N đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Bảo A mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Xuân D trình bày.*

Về hôn nhân anh D thống nhất như ý kiến của chị H trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh bổ sung thêm, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp nhau nên vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã, xô xát lẫn nhau nhưng theo anh thì trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị H làm đơn anh D không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 13/5/2005, Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/3/2014 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/10/2008. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn đối với con chung Nguyễn Bảo T hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nay con ở với ai là tùy con. Còn 02 con Nguyễn Bảo A và Nguyễn Bảo N thì anh thống nhất theo nguyện vọng của các con là muốn được ở với mẹ nên để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh tự nguyện cấp dưỡng cho con Nguyễn Bảo A mỗi tháng, số tiền 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Nguyễn Xuân D cư trú cư trú thì được bà Lê Thị M - Thôn trưởng thôn Báo Ân, xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà cho biết: Vợ chồng anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Báo Ân, xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng anh D và chị H thường hay xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Quan điểm của chúng tôi là đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để các bên đoàn tụ ổn định cuộc sống, trong trường hợp các bên không về chung sống với nhau đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Xuân D vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với chị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Trần Thị H đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 BLTTDS năm 2015 như giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; Nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; Có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Xuân D trong quá trình giải quyết vụ án chưa chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70 và Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; 57, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân D.

Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Bảo T hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên miễn xét. Giao 02 con chung Nguyễn Bảo N và Nguyễn Bảo A cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Xuân D pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Bảo A 05/3/2014 mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể ngày vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Bảo A đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, buộc anh Nguyễn Xuân D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân D, anh D có địa chỉ cư trú tại thôn Báo Ân, xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị H và anh D là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được khoảng 19 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị H trình bày thì do trong cuộc sống vợ chồng anh D thiếu sự tôn trọng gia đình, vợ

con và thường xuyên có hành vi lăng mạ, xúc phạm chị dẫn đến hiện nay vợ chồng sống ly thân được khoảng 04 tháng nay, không còn ai quan tâm đến ai nữa. Anh D mặc dù không đồng ý ly hôn với chị H nhưng kể từ ngày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh cũng không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, nên xử chấp nhận ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân D có 03 người con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 13/5/2005, Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/3/2014 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/10/2008. Đối với con chung Nguyễn Bảo T hiện nay đã đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động nên các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét. Vợ chồng ly hôn các đương sự thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung Nguyễn Bảo A và Nguyễn Bảo N cho chị Trần Thị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu sau cùng Nguyễn Bảo A mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Trần Thị H pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Xuân D pH chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân D.

[2]. *Về con chung*: Giao 02 con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/3/2014 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/10/2008 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Buộc anh Nguyễn Xuân D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/3/2014 mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Bảo A đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc kể từ khi điều kiện cấp dưỡng chấm dứt.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người pH thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền pH thi hành thì còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh Nguyễn Xuân D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị H pH nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị H được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012472 ngày 21/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc anh Nguyễn Xuân D pH nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn